

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Bùi Thu H1
- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Hoàng Hữu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Trường G, sinh ngày 24/12/2017 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Kiều A, sinh ngày 06/7/2014 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Hoàng Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Hoàng Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị